

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(BẢO TẮNG)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **TRUNG TÂM DA LIỄU**
2. Địa chỉ: **Số 139-140 Trần Phú, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng**
3. Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Thời gian làm việc hàng ngày (theo GPHD), 07 ngày/ tuần**
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Phạm Thị Hồng Thúy	001848/HP-GPHN	Chuyên khoa Da Liễu	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	BSCKI		

Tổng số: 01 người

Hải Phòng, ngày 16 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Ngọc Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **TRUNG TÂM DA LIỄU**
- Địa chỉ: **Số 139-140 Trần Phú, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng**
- Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Thời gian làm việc hàng ngày (theo GPHĐ), 07 ngày/ tuần**
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	BAN GIÁM ĐỐC						
1	Vũ Thị Ngọc Hương	006711/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Da liễu	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Phó Giám Đốc - Ths. BSCKII		
II	KHOA KHÁM BỆNH						
1	Bùi Thị Hoàng Yến	000710/HP-CCHN	KB,CB Nội tổng hợp KB, CB chuyên khoa Da liễu	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Trưởng khoa - BSCKI		
2	Nguyễn Thị Tuyết Mai	009769/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - BSCKI		
3	Lê Thị Anh Minh	012975/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT ngày 7/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh, nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
4	Nguyễn Thị Hoàng Trang	006761/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-GNV	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
5	Trần Huy Khánh	010772/HP-CCHN	KB,CB chuyên khoa Da liễu	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	BSCKII		
6	Ngô Quốc Tiến	001834/HP-GPHN	Chuyên khoa Da liễu	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	BSCKI		
7	Đặng Thị Lê Phương	001336/HP-GPHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-GNV	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao Đẳng Điều Dưỡng		

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
8	Trần Thị Tươi	001676/HP-GPHN	Điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao Đẳng Điều Dưỡng		
III PHÒNG CHỈ ĐẠO CHUYÊN KHOA							
1	Nguyễn Văn Tuấn	006710/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Da liễu	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Trưởng phòng - BSKII		
2	Hoàng Kim Oanh	011651/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng phòng - BSKI		
3	Bùi Thị Thủy	006707/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Điều dưỡng trưởng - Đại học Điều Dưỡng		
4	Vũ Quỳnh Trang	006705/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao Đẳng Điều Dưỡng		
5	Hoàng Mai Hồng	001224/HP-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; xét nghiệm; thực hiện các kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	BSĐK		
6	Phan Thị Luyến	004900/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng		
7	Đinh Thị Thoa	005357/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao Đẳng Điều Dưỡng		
IV KHOA DƯỢC							
1	Ngô Thị Thu Thanh	1912/HP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Phó Trưởng khoa - Đại học Dược		
2	Đặng Thị Thương Thương	1920/HP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao Đẳng Dược		
3	Nguyễn Thị Hạnh	140-2024/CCHN-D-SYT-HP	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Đại học Dược		
4	Nguyễn Yến Ngọc	222-2024/CCHN-D-SYT-HP	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao Đẳng Dược		

Y
BUNG
DA L
PH O

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	Nguyễn Phương Thanh	207-2025/CCHN-D-SYT-HP	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao Đăng Dược		
6	Nguyễn Thị Hiền	222-2025/CCHN-D-SYT-HP	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao Đăng Dược		
7	Nguyễn Trọng Kiên	291-2025/CCHN-D-SYT-HP	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao Đăng Dược		
V KHOA XÉT NGHIỆM							
1	Trần Thị Hạnh	006702/HP-CCHN	KTV Xét nghiệm	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Trưởng khoa - Đại học Xét Nghiệm		
2	Đặng Thị Ngọc Anh	006701/HP-CCHN	KTV Xét nghiệm	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao Đăng Xét Nghiệm		
3	Vũ Thị Mỹ Hạnh	013253/HP-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Đại học Xét Nghiệm		
4	Nguyễn Thị Chang	010828/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT ngày 7/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh, nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao Đăng Điều Dưỡng		
5	Nguyễn Thùy Trang	006775/HP-CCHN	KTV Xét nghiệm	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao Đăng Xét Nghiệm		
6	Vũ Thị Hương	009776/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT ngày 7/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh, nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao Đăng Điều Dưỡng		
7	Trần Ngọc Quỳnh	010446/HP-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Đại học Xét Nghiệm		
VI KHOA ĐIỀU TRỊ							
1	Nguyễn Thị Tuyết Mai	003864/HP-CCHN	KB,CB chuyên khoa Da liễu	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Trưởng khoa - Thạc sĩ		

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2	Mạc Văn Ân	002997/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - BSKKI		
3	Phạm Thị Hồng Thúy	001848/HP-GPHN	Chuyên khoa Da Liễu	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	BSKKI		
4	Nguyễn Đình Thanh	006705/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-GNV	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều Dưỡng		
5	Phạm Hùng Cường	006708/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao Đẳng Điều Dưỡng		
6	Bùi Thị Hợp	005688/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng		
7	Nguyễn Thị Thu	001680/HP-GPHN	Điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 7 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7CN) Trực theo lịch phân công	Cao Đẳng Điều Dưỡng		

Tổng số: 37 người

Hải Phòng, ngày 16 tháng 10 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Ngọc Hương

HÀI PHÒNG